TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2026
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Nguyễn Vũ Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026; Quyết định Hoãn phiên toà số 275/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2026 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 210/TBXX-ST ngày 03/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng N**; sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cũ). Điện thoại: 0939.771.387. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Phước H**; sinh năm: 1971. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cũ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Hồng N cho rằng:

Bà và ông Lê Phước H do cha mẹ giới thiệu, tuy kết hôn tự nguyện nhưng chưa qua thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ vào ngày 30/7/2004.

Sau khi chung sống, giữa ông bà xảy ra bất đồng quan điểm và một phần kinh tế khó khăn nên vợ chồng không thể hoà hợp được. Mâu thuẫn gay gắt, dẫn đến ly thân từ giữa năm 2023 đến nay.

Do vợ chồng ly thân đã lâu, hiện tại tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Thị Mỹ X (nữ); sinh ngày 11/11/2002. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Phước H vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Phước H.

+ Về con chung: có 01 con chung là Lê Thị Mỹ X (nữ); sinh ngày 11/11/2002. Con đã trưởng thành nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ: Bà Lê Thị Hồng N cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Lê Phước H vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về "Ly hôn". thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng N và ông Lê Phước H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng sau khi chung sống, ông bà đã xảy ra bất đồng quan điểm và khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi, không còn tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà Lê Thị Hồng N yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn

ông Lê Phước H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông Lê Phước H vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Phước H là phù hợp.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Lê Thị Mỹ X (nữ); sinh ngày 11/11/2002. Con đã trưởng thành nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ:

Bà Lê Thị Hồng N cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Lê Phước H vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Hồng N.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Lê Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Phước H.

2. **Về con chung**: có 01 con chung là Lê Thị Mỹ X (nữ); sinh ngày 11/11/2002. Con đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bà Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000036 ngày 05/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Cần Thơ. Bà Lê Thị Hồng N đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND phường Thới Long, Tp. Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang